TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2024/HNGĐ-ST
Ngày 15-11-2024
"V/v Không công nhận quan hệ vợ cH và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đoàn Công Tài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Điểu Nhót và bà Hồ Thị Thu Uyển

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Văn Khải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: Ông Thái Lê Anh Tuấn - Kiểm Sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 11 năm 2024 tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 126/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024, về việc *"Không công nhận quan hệ vợ cH và tranh chấp về nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17-10-2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị H, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Thôn A, xã Nam B, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Ông Dương Văn C, sinh năm: 1967

Địa chỉ: Thôn A, xã Nam B, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông.

(Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án bà Trương Thị H trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Dương Văn C sống chung với nhau từ năm 1992 cho đến nay là trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong thời gian chung sống bà H và ông C sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai bên không hợp, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, vợ chồng không có sự tôn trọng nhau, ông C thường hay nhậu say về chửi bới, bà H với ông C đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, bà H cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài được. Nay bà H yêu cầu Tòa án

nhân dân huyện Đắk Song giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H với ông Dương Văn C.

Về con chung: Bà H với ông C sinh được 03 người con chung gồm: Dương Thị Mỹ L, sinh ngày 29-6-1993, Dương Văn H, sinh ngày 02-5-1995 và Dương Khắc K, sinh ngày 16-3-2008. Đối với Dương Thị Mỹ L và Dương Văn H đã đủ tuổi trưởng thành và không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu giải quyết. Đối với Dương Khắc K, sinh ngày 16-3-2008 hiện đang ở cùng với bà Trương Thị H tại thôn A, xã Nam B, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông. Sau khi ly hôn bà Trương Thị H có nguyện vọng chăm sóc nuôi dưỡng Dương Khắc K cho đến tuổi trưởng thành. Không yêu cầu ông C cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Trương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ chung, nợ riêng: Không có

- *Trong quá trình giải quyết vụ án ông Dương Văn C trình bày:* Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Văn C với bà Trương Thị H sống chung với nhau từ năm 1992 cho đến nay là trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong thời gian chung sống ông C và bà H sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai bên không hợp, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, vợ chồng không có sự tôn trọng nhau, ông C với bà H đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay bà H yêu cầu Toà án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông với bà H thì ông C đề nghị Toà án giải quyết theo nguyện vọng của bà H và theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông C với bà H sinh được 03 người con chung gồm: Dương Thị Mỹ L, sinh ngày 29-6-1993, Dương Văn H, sinh ngày 02/5/1995 và Dương Khắc K, sinh ngày 16-3-2008. Đối với Dương Thị Mỹ L và Dương Văn H đã đủ tuổi trưởng thành và không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu giải quyết. Đối với Dương Khắc K, sinh ngày 16-3-2008 hiện đang ở cùng với bà Trương Thị H tại thôn A, xã Nam B, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông. Sau khi ly hôn ông C đồng ý để cháu Kiệt ở với bà H chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Ông Dương Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ chung, nợ riêng: Không có

Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Bà Trương Thị H với ông Dương Văn C sống chung với nhau từ năm 1992 cho đến nay là trên cơ sở tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong thời gian chung sống bà H và ông C sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai bên không hợp, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, vợ chồng không

có sự tôn trọng nhau, bà H và ông C đã sống ly thân từ năm năm 2022 cho đến nay. Về con chung bà H và ông C sinh được 03 người con chung gồm: Dương Thị Mỹ L, sinh ngày 29-6-1993, Dương Văn H, sinh ngày 02-5-1995 và Dương Khắc K, sinh ngày 16-3-2008. Hiện Dương Thị Mỹ L và Dương Văn H đã đủ tuổi trưởng thành và không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Dương Khắc K, sinh ngày 16-3-2008 có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Quá trình giải quyết bà H và ông C đã thỏa thuận được là bà H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Dương Khắc K đến tuổi trưởng thành và đều đề nghị Tòa án ghi nhận vào bản án.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 53, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H với ông Dương Văn C. Về quan hệ nhôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ cH giữa bà Trương Thị H với ông Dương Văn C; về con chung: Giao cháu Dương Khắc K, sinh ngày 16-3-2008 cho bà Dương Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN DỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là bà Trương Thị H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giải quyết là không công nhận quan hệ vợ chồng và tranh chấp về nuôi con với ông Dương Văn C. Bị đơn là ông Dương Văn C có địa chỉ tại thôn A, xã Nam B, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song; quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Không công nhận quan hệ vợ chồng và tranh chấp về nuôi con*".

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trương Thị H là nguyên đơn và ông Dương Văn C là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị H với ông Dương Văn C sống chung với nhau từ năm 1992 cho đến nay là trên cơ sở tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong thời gian chung sống bà H và ông C sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai bên không hợp, vợ cH thường xảy ra cãi nhau, vợ chồng không có sự tôn trọng nhau, bà H và ông C đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa bà H với ông C là vợ chồng.

Xét yêu cầu của bà H: Mặc dù sống với nhau kể từ năm 1992 cho đến nay, bà H với ông C có đủ điều kiện đi đăng ký kết hôn nhưng ông, bà vẫn không đăng ký kết

hôn theo quy định. Tại điểm b mục 3 Nghị Quyết số: 35/2000/QH10 ngày 09-6-2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình, cụ thể: Nam nữ sống chung với nhau như vợ chồng từ ngày 03-01-1987 đến ngày 01-01-2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm kể từ ngày 01-01-2001 đến ngày 01-01-2003. Từ sau ngày 01-01-2003 mà họ không đi đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng. Tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ cH theo quy định khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của luật này*". Như vậy, yêu cầu của bà H là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4]. Về con chung: Bà H với ông C sinh được 03 người con chung, đối với Dương Thị Mỹ L, sinh ngày 29-6-1993 và Dương Văn H, sinh ngày 02-5-1995 đã đủ tuổi trưởng thành và không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu giải quyết. Đối với Dương Khắc K, sinh ngày 16-3-2008 và nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ. Quá trình giải quyết bà H và ông C đã tự nguyện thỏa thuận được là bà H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Dương Khắc K đến tuổi trưởng thành và đều đề nghị Tòa án ghi nhận vào bản án. Xét việc thoả thuận nuôi con chung của các đương sự phù hợp nên cần chấp nhận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[5] Về cấp dưỡng, về tài sản chung, về nợ chung: Bà Trương Thị H với ông Dương Văn C không yêu cầu nên không đề cập giải giải quyết.

[6]. Về án phí: Bà Trương Thị H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 53, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H đối với ông Dương Văn C.

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trương Thị H đối với ông Dương Văn C.

- Về con chung: Giao cháu Dương Khắc K, sinh ngày 16-3-2008 cho bà Trương Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về cấp dưỡng, về tài sản chung, về nợ chung: Bà Trương Thị H và ông Dương Văn C đều không yêu cầu nên không đề cập giải giải quyết.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bà Trương Thị H phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004287 ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk S;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Đoàn Công Tài